

KINH NGHIỆM PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA MỘT SỐ NƯỚC PHÁT TRIỂN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Ths. Nguyễn Trọng Kiên*

Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh (HQSXKD) trong doanh nghiệp được các nhà quản lý bắt đầu chú ý từ thế kỷ 19 đến nay và hiện nay nó rất được chú trọng phát triển. Trong quá trình quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhà quản lý luôn phải đưa ra rất nhiều quyết định khác nhau như: quyết định đầu tư, quyết định về mặt hàng; lựa chọn công nghệ máy móc thiết bị, cung ứng nguyên vật liệu; về chi phí, giá bán và về tổ chức huy động, sử dụng vốn,... Các quyết định của các nhà quản lý có ý nghĩa rất quan trọng, liên quan đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nói riêng, của toàn ngành và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Bài viết sau sẽ đưa ra một số kinh nghiệm phân tích HQSXKD của Anh và Mỹ, đây là hai nước phát triển nhất trên thế giới trong lĩnh vực tài chính - kế toán để từ đó rút ra được những bài học cho Việt Nam.

• Từ khóa: chỉ tiêu phân tích, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phân tích tài chính.

Analysis of business performance in enterprises has been noticed by managers since the 19th century until now, it is really focused on development than ever. Before in the process of managing production activities, managers must always make a lot of different decisions such as investment decisions, goods decisions, technology equipment selection, material supply, cost, price sale and organization of mobilization and use of capital,... All decisions of managers are very important, relating to the existence and development of enterprises as well as the whole industry and the whole economy in general. This article will give some experiences of business performance analysis of the UK and the US, these are the two most developed countries in the world in the field of finance - accounting so as to draw lessons for Vietnam.

• Keywords: ratio analysis, business performance, financial analysis.

Ngày nhận bài: 5/8/2019

Ngày chuyển phân biện: 7/8/2019

Ngày nhận phân biện: 15/8/2019

Ngày chấp nhận đăng: 22/8/2019

1. Giới thiệu

Hiệu quả sản xuất kinh doanh là công cụ hữu hiệu để các nhà quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản trị kinh doanh: Khi tiến hành bất kỳ một hoạt động sản xuất kinh doanh nào thì các

doanh nghiệp đều phải huy động và sử dụng các nguồn lực mà doanh nghiệp có khả năng có thể tạo ra kết quả phù hợp với mục tiêu mà doanh nghiệp đề ra. Ở mỗi giai đoạn phát triển thì doanh nghiệp đều có những mục tiêu khác nhau, nhưng mục tiêu cuối cùng bao trùm toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng tối ưu các nguồn lực của doanh nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cũng như các mục tiêu khác, các nhà doanh nghiệp phải sử dụng nhiều phương pháp, nhiều công cụ khác nhau. HQSXKD là một trong các công cụ hữu hiệu nhất để các nhà quản trị thực hiện chức năng quản trị của mình. Thông qua việc tính toán HQSXKD không những cho phép các nhà quản trị kiểm tra đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (các hoạt động có hiệu quả hay không và hiệu quả đạt ở mức độ nào), mà còn cho phép các nhà quản trị phân tích tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, để từ đó đưa ra được các biện pháp điều chỉnh thích hợp trên cả hai phương diện giảm chi phí, tăng kết quả nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

Với tư cách là một công cụ quản trị kinh doanh HQSXKD không chỉ được sử dụng để kiểm tra, đánh giá và phân tích trình độ sử dụng tổng hợp các nguồn lực đầu vào trong phạm vi toàn doanh nghiệp mà còn được sử dụng để kiểm tra đánh giá trình độ sử dụng từng yếu tố đầu vào trong phạm vi toàn

* Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng

doanh nghiệp cũng như ở từng bộ phận cấu thành của doanh nghiệp. Do vậy xét trên phương diện lý luận và thực tiễn thì phạm trù hiệu quả SXKD đóng vai trò rất quan trọng và không thể thiếu được trong việc kiểm tra đánh giá và phân tích nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu nhất, lựa chọn được các phương pháp hợp lý nhất để thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp đã đề ra. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp các nhà quản trị còn coi hiệu quả kinh tế như là các nhiệm vụ, các mục tiêu để thực hiện. Vì đối với các nhà quản trị khi nói đến các hoạt động SXKD thì họ đều quan tâm đến tính hiệu quả của nó.

Phân tích HQSXKD trong doanh nghiệp được các nhà quản lý bắt đầu chú ý từ thế kỷ 19 đến nay và hiện nay nó được chú trọng phát triển hơn bao giờ hết. Trong quá trình quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhà quản lý luôn phải đưa ra rất nhiều quyết định khác nhau như quyết định đầu tư, quyết định về mặt hàng, lựa chọn công nghệ máy móc thiết bị, cung ứng nguyên vật liệu, về chi phí, giá bán và về tổ chức huy động và sử dụng vốn,... Các quyết định của các nhà quản lý có ý nghĩa rất quan trọng, liên quan đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nói riêng, của toàn ngành và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Phân tích HQSXKD là khâu quan trọng trong quản lý doanh nghiệp.

Bức tranh toàn cảnh sau quá trình phân tích HQSXKD chính là điều mà mỗi doanh nghiệp mong muốn được nhìn thấy. Hay nói cách khác, nội dung phân tích HQSXKD không phải là từng chỉ tiêu riêng lẻ mà ở đó là sự kết hợp tổng hoà của một nhóm chỉ tiêu phân tích. Để có thể tạo nên được tính xâu chuỗi, hệ thống các chỉ tiêu đến đối tượng phân tích cũng như các nhân tố ảnh hưởng nội dung phân tích HQSXKD nên phân tích trên các góc độ khác nhau mới có thể phản ánh được tất cả các bộ phận chi phí tham gia vào quá trình kinh doanh. Chính vì vậy, nội dung này được các chuyên gia phân tích tài chính trên thế giới hết sức coi trọng. Trong bài viết này tôi xin đưa ra một số kinh nghiệm phân tích HQSXKD của Anh và Mỹ, đây là hai nước phát triển nhất trên thế giới trong lĩnh vực tài chính - kế toán để từ đó rút ra được những bài học cho Việt Nam.

2. Kinh nghiệm phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Mỹ

Mỹ là một nước có nền kinh tế thị trường phát triển và rất năng động, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, phân tích HQSXKD nói riêng được coi là một công cụ quan trọng cung cấp

thông tin hữu ích cho những đối tượng có liên quan để đánh giá hiệu quả hoạt động trong doanh nghiệp. Ta có thể khái quát một số đặc điểm phân tích HQSXKD trong các doanh nghiệp tại Mỹ như sau:

* **Về phương pháp phân tích:** Việc phân tích tài chính nói chung hay phân tích HQSXKD của doanh nghiệp tại Mỹ chủ yếu sử dụng các phương pháp sau:

- Phân tích tỷ số (ratio analysis): Đây là kỹ thuật phân tích căn bản và quan trọng nhất được sử dụng. Các chuyên gia phân tích căn cứ vào các số liệu trên báo cáo tài chính để xác định các tỷ số đánh giá HQSXKD trong các doanh nghiệp.

- Phân tích so sánh (Comparison analysis): Sau khi đã thiết lập được các tỷ số phân tích, các tỷ số này sẽ được so sánh xu hướng theo thời gian giữa các năm (analysis trend), thời gian sử dụng so sánh từ 5 đến 10 năm. Đồng thời, số liệu phân tích sẽ được so sánh với các doanh nghiệp khác tương tự và so sánh với số liệu bình quân của ngành. Tại Mỹ, các chỉ tiêu bình quân của ngành có thể do tổ chức dịch vụ thương mại như Dun & Bradstreet hoặc Robert Morris hoặc thông qua các hiệp hội thương mại cung cấp. Có những trường hợp các doanh nghiệp khó có thể gộp chung để xác định tiêu chuẩn ngành, các nhà phân tích có thể đưa ra tiêu chuẩn riêng cho họ bằng cách tính toán các tỷ lệ trung bình của các công ty chủ đạo trong cùng ngành. Việc so sánh xu hướng và so sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành hay được các nhà phân tích biểu thị trên các đồ thị để người sử dụng dễ tiếp cận, dễ hình dung hơn.

- Phân tích Dupont: Phương pháp Dupont giúp phân tích một chỉ tiêu chịu ảnh hưởng như thế nào khi các chỉ tiêu tài chính khác trong mô hình thay đổi. Phương pháp Dupont sử dụng chỉ tiêu "Hệ số sinh lời của tài sản" (ROA) được tính toán bằng cách lấy lợi nhuận sau thuế (LNST) chia cho tổng tài sản bình quân (TSBQ). Chỉ tiêu này xem xét việc đầu tư vào một đồng tài sản trong kỳ sẽ đem lại bao nhiêu đồng LNST.

* **Về chỉ tiêu phân tích:** Các chỉ tiêu được các chuyên gia tài chính ở Mỹ sử dụng để phân tích HQSXKD thường bao gồm 2 nhóm chỉ tiêu:

- **Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu suất hoạt động:** Nhóm chỉ tiêu này đánh giá khả năng sử dụng các nguồn lực kinh tế của đơn vị, nhóm chỉ tiêu này được thể hiện qua các chỉ số phản ánh vòng quay và thời gian quay vòng của các đối tượng. Trong nhóm này có các chỉ tiêu:

- + Vòng quay các khoản phải thu (receivables turnover);
- + Kỳ trả tiền bình quân (days of sale outstanding);
- + Vòng quay hàng tồn kho (inventory turnover);
- + Số ngày hàng tồn kho quay 1 vòng (days of inventory on hand);
- + Vòng quay khoản phải thu (payable turnover);
- + Kỳ thu tiền bình quân (number of days of payable);
- + Vòng quay tổng tài sản (total asset turnover);
- + Vòng quay TSCĐ (fixed asset turnover);
- + Vòng quay vốn hoạt động (working capital turnover).

Trong các nhóm chỉ tiêu phân tích trên chỉ tiêu phản ánh vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu được coi là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp.

- *Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời:*
Để phản ánh giá khả năng sinh lời của các doanh nghiệp, các nhà phân tích của Mỹ thường sử dụng một số chỉ tiêu sau:

+ Hệ số sinh lời hoạt động (ROS): Chỉ số này cho biết một đơn vị doanh thu tạo ra bao nhiêu đơn vị lợi nhuận. Để tính toán chỉ tiêu này lấy lợi nhuận chia cho tổng doanh thu thuần. Lợi nhuận để tính chỉ tiêu này có thể là lợi nhuận gộp (*gross profit margin*), hoặc là lợi nhuận ròng nên được gọi là *tỷ suất lợi nhuận ròng (net income margin)*.

- + Hệ số sinh lời của tài sản (ROA);
- + Hệ số khả năng sinh lời vốn cổ phần (ROE);
- + Hệ số khả năng sinh lời vốn đầu tư (ROI).

Các tỷ số ROA, ROE, ROI có thể tính theo lợi nhuận ròng sau thuế hoặc lợi nhuận trước thuế tùy theo mục đích phân tích.

3. Kinh nghiệm phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Anh

Vương quốc Anh là cũng một nước có nền kinh tế rất phát triển, ở đó chuyên ngành kế toán tài chính, phân tích kinh doanh đã phát triển ở mức đỉnh cao. Anh nổi tiếng với nhiều hội nghề nghiệp với các chương trình đào tạo về kế toán, kiểm toán có uy tín lớn trên toàn thế giới. Trong đó phải kể đến, Hiệp hội Kế toán Công chứng ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) và Viện Kế toán công chứng Vương quốc Anh và xứ Wales ICAEW (Institute of Chartered Accountant in England and Wales). Trong chương trình đào tạo

cấp chứng chỉ của ACCA, nội dung phân tích tài chính nói chung hay phân tích HQSXKD được đưa vào giảng dạy trong học phần F3 “*Phân tích kinh doanh*”, ngoài ra trong học phần F5 “*Quản lý hiệu quả hoạt động nâng cao*” cũng đề cập đến các nội dung về phân tích HQSXKD. Trong chương trình đào tạo của ICAEW, học phần P3 “*Quản lý tài chính*” cũng đưa ra nội dung phân tích tài chính và phân tích HQSXKD của các doanh nghiệp. Về cơ bản, nội dung phân tích HQSXKD đề cập trong 2 chương trình đào tạo này đều có những điểm giống nhau và được tiến hành như sau:

* *Về phương pháp phân tích:* Về cơ bản, việc phân tích HQSXKD tại Anh chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích tỷ số (ratio analysis) và phân tích ngang (cross-sectional analysis) như của Mỹ.

* *Về chỉ tiêu phân tích:* Các chỉ tiêu phân tích HQSXKD được các chuyên gia tài chính ở Anh thường sử dụng bao gồm 3 nhóm chỉ tiêu chính là: khả năng sinh lời và thu nhập; hiệu suất hoạt động và hiệu quả đầu tư của cổ đông.

- *Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời và thu nhập:* Khả năng sinh lời là nhóm chỉ tiêu đầu tiên được các nhà phân tích xem xét khi đánh giá HQSXKD của một doanh nghiệp. Khi phân tích nhóm chỉ tiêu này cho biết hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp đem lại lợi nhuận hay thua lỗ và khoản lợi nhuận hay thua lỗ của năm nay có sự biến động như thế nào so với những năm trước. Tại Anh, các chỉ tiêu thường được sử dụng để đánh giá khả năng sinh lời là:

+ Khả năng sinh lời của vốn sử dụng (ROCE): Khi đánh giá khả năng sinh lời của công ty không thể không xem xét khả năng tạo ra lợi nhuận từ số vốn đã sử dụng, chỉ tiêu này được tính như sau:

$$\text{Khả năng sinh lời vốn sử dụng (ROCE)} = \frac{\text{LN trước thuế và lãi vay (EBIT)}}{\text{Vốn sử dụng (capital employed)}}$$

Trong đó: Vốn sử dụng được tính bằng vốn đầu tư của công cộng với các khoản nợ và vay dài hạn hoặc được tính bằng tổng tài sản trừ đi nợ ngắn hạn, đây chính là nguồn vốn có tính chất ổn định mà doanh nghiệp sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khi phân tích ROCE nhà phân tích so sánh:

- So sánh sự thay đổi của ROCE năm nay so với năm trước;

- So sánh với ROCE của doanh nghiệp khác cùng ngành;

- So sánh ROCE với tỷ lệ vay vốn trên thị trường. Việc so sánh này để xem xét khả năng sinh lợi từ vốn sử dụng của công ty có cao hơn vốn vay không và xem liệu việc vay vốn có thực sự cần thiết không vì chẳng công ty nào đi vay vốn nếu lợi nhuận từ vốn vay chỉ đủ để trả tiền lãi vay. Song, nếu tỷ lệ sinh lời của công ty đã cao hơn lãi vay vốn thì liệu công ty đã khai thác hết lợi thế cạnh tranh để có thể tăng tỷ lệ này hay không.

+ *Khả năng sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)*: chỉ tiêu này sử dụng hạn chế hơn chỉ tiêu khả năng sinh lợi của vốn sử dụng. Tuy nhiên, chỉ tiêu này không được sử dụng rộng rãi ở Anh, vì có nhiều chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của VCSH hơn chỉ tiêu này như EPS, mức cổ tức trên mỗi cổ phần...

- *Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu suất*: Nhóm chỉ tiêu này bao gồm các chỉ tiêu là số ngày thu tiền bình quân, vòng quay hàng tồn kho và số ngày trả tiền bình quân,...

- *Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả đầu tư của cổ đông (Shareholder's investment ratios)*: Theo các nhà phân tích tại Anh, hiệu quả đầu tư vào các doanh nghiệp đã được niêm yết trên TTCK không chỉ dừng lại ở những số liệu kế toán công bố mà nó phải được xem xét theo giá trên thị trường. Do vậy, để đánh giá hiệu quả đầu tư của cổ đông sử dụng các chỉ tiêu như:

+ Thu nhập trên của cổ phần thường (EPS- Earning per share),

+ Mức cổ tức trên mỗi cổ phiếu (DPS- Dividend per share),

+ Mức lợi nhuận cổ phiếu so với cổ tức (Dividend cover),

+ Hệ số giá trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E),

+ Mức cổ tức so với giá trị trường của cổ phiếu (DYR- dividend yield ratio).

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn đầu phát triển, để thị trường phát triển bền vững cần hội tụ nhiều yếu tố, trong đó việc minh bạch các thông tin của công ty niêm yết đặc biệt thông tin về HQSXKD là một trong những nhân tố góp phần tạo lập sân chơi công bằng cho nhà đầu tư, bảo đảm sự phát triển thị trường. Phân tích HQSXKD cần phải đánh giá đúng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua việc phân tích hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính và khả

năng tạo ra lợi nhuận từ các nguồn lực này. Qua việc nghiên cứu kinh nghiệm phân tích HQSXKD trong các doanh nghiệp niêm yết tại Anh và Mỹ có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, việc phân tích tài chính nói chung, phân tích HQSXKD nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào chuẩn mực kế toán áp dụng, khuôn khổ pháp lý, cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Do vậy, để thông tin phân tích HQSXKD của các công ty niêm yết tại Việt Nam được đánh giá chính xác, thông tin phân tích có thể so sánh với các nước khác trên thế giới thì trước hết cần phải hoàn thiện chuẩn mực kế toán cũng như luật pháp theo thông lệ quốc tế.

Thứ hai, khi phân tích HQSXKD của các công ty bên cạnh việc so sánh chỉ tiêu giữa các năm, việc so sánh chỉ tiêu phân tích với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng lĩnh vực hoặc với số bình quân của ngành, của lĩnh vực kinh doanh là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, bản thân công ty không thể tự mình xây dựng được số liệu bình quân của ngành, của lĩnh vực. Bởi vậy, việc hỗ trợ của Nhà nước trong việc xây dựng mô hình phân tích chuẩn và cung cấp số liệu bình quân của ngành, của lĩnh vực kinh doanh là hết sức cần thiết.

Thứ ba, khi đã thiết lập được các tỷ số phân tích HQSXKD, các tỷ số này sẽ được so sánh xu hướng theo thời gian giữa các năm với thời gian sử dụng so sánh từ 5 đến 10 năm để có cái nhìn toàn diện về doanh nghiệp, tránh những biến động bất thường do chu kỳ kinh tế tác động đến doanh nghiệp.

Thứ tư, hoạt động phân tích tài chính hay phân tích HQSXKD phải được tổ chức chuyên nghiệp, đội ngũ phân tích phải được đào tạo cập nhật những kiến thức và kỹ thuật phân tích tiên tiến của thế giới.

Tài liệu tham khảo:

Hà Thị Việt Châu (2017), *Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu phân tích hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất và chế biến sửa ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.

Nguyễn Năng Phúc (2011), *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính (Tái bản lần 2)*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Trọng Cơ, Nguyễn Thị Thảo (2015), *Giáo trình Phân tích Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính (Tái bản lần 1).

Nguyễn Đình Hoàn (2017), *Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp Xây dựng Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.

Trần Thị Thu Phong (2012), *Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh trong các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.

ACCA (2010), *F3: Business analysis*, BBP Learning Media.

ACCA (2010), *F5: Performance management*, BBP Learning Media.

CIMA (2011), *P3: Financial management*, BBP Learning Media.